

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn Thành phố năm 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 40/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2009/CT-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3263/TTr-STP ngày 02 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP; | để b/c
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBND TP: CVP, các PCVP;
- Các Phòng CV;
- TH Công báo, Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT, NCo.

34163 . 130.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn Thành phố năm 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6530 /QĐ-UBND
ngày 08 /12/2014 của UBND Thành phố)*

Thực hiện Nghị định số 40/2013/NĐ-CP ngày 26/4/2013 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2015 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Phát hiện những nội dung trái pháp luật của các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có chứa quy phạm pháp luật do cơ quan, cá nhân ban hành, kịp thời có biện pháp xử lý nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; qua đó xác định trách nhiệm của cơ quan, cá nhân trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản trái pháp luật để kịp thời có biện pháp xử lý.

2. Yêu cầu:

Công tác kiểm tra văn bản được tiến hành thường xuyên, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành phải được kiểm tra, xử lý bằng các hình thức và biện pháp thích hợp theo quy định của pháp luật; việc kiểm tra, xử lý văn bản phải tiến hành một cách khách quan, toàn diện, tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

a) Ban hành quy định cụ thể quy chế kiểm tra, xử lý văn bản tại đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản hàng năm ở đơn vị; sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra văn bản và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;

b) Các điều kiện bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản bao gồm: việc bố trí cán bộ chuyên trách, tổ chức đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản; các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và kinh phí hoạt động phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản của đơn vị; công tác tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra văn bản; tổ chức mạng lưới tiếp nhận thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản.

2. Công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật.

a) Công tác tự kiểm tra được tiến hành thường xuyên đối với toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND các cấp ban hành trong năm 2015 gồm: Quyết định, Chỉ thị của UBND các cấp; Nghị quyết của HĐND cấp huyện, cấp xã.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền đối với: Các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn ban hành trong năm 2014 và năm 2015 gồm: Nghị quyết của HĐND quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn; Quyết định, Chỉ thị của UBND quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn.

c) Rà soát và tự kiểm tra các văn bản có chứa quy phạm pháp luật của UBND và Chủ tịch UBND các cấp; HĐND và Chủ tịch HĐND cấp huyện, cấp xã; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành và các phòng, ban thuộc UBND quận, huyện, thị xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phương thức kiểm tra và thời gian thực hiện

a) Tổ chức tự kiểm tra văn bản.

a.1) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật do UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành mình;

a.2) Chủ tịch HĐND và UBND quận, huyện, thị xã; xã, phường thị trấn tổ chức tự kiểm tra văn bản do mình ban hành;

a.3) Kết quả kiểm tra văn bản và danh mục các văn bản tự kiểm tra được tổng hợp gửi Sở Tư pháp theo quy định. Giám đốc Sở Tư pháp giúp UBND Thành phố theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, tổng hợp kết quả kiểm tra và xây dựng báo cáo của UBND Thành phố theo quy định.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền

b.1) Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện tốt việc kiểm tra các văn bản do HĐND và UBND gửi đến theo quy định, kịp thời phát hiện các văn bản đã ban hành trái pháp luật, hoàn thiện hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật;

b.2) Năm 2015 UBND Thành phố tổ chức Đoàn kiểm tra:

b.2.1) Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản và công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các quận, huyện: Gia Lâm, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Long Biên, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Tây Hồ, Thạch Thất, Phúc Thọ.

b.2.2) Kiểm tra tại các sở: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế về thực hiện nhiệm vụ giúp UBND Thành phố trong công tác rà soát, tự kiểm tra văn bản và tổ chức rà soát, kiểm tra các văn bản hành chính (công văn, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình; hướng dẫn nghiệp vụ...) do Giám đốc sở ban hành có chứa quy phạm pháp luật.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã.

a) Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành có trách nhiệm và chủ động phối hợp với Sở Tư pháp tự rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có chứa quy phạm pháp luật do UBND Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành mình, kịp thời báo cáo UBND Thành phố những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra tại các quận, huyện, thị xã theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

b) UBND Thành phố uỷ quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra theo nội dung quy định tại điểm b.2 khoản 1 mục III Kế hoạch này; thông báo lịch kiểm tra đối với các sở, ngành và UBND quận, huyện, thị xã.

Nhận được thông báo lịch kiểm tra của Giám đốc Sở Tư pháp, đề nghị Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã được kiểm tra chuẩn bị nội dung theo yêu cầu để làm việc với Đoàn kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

c) UBND quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn tổ chức tự kiểm tra văn bản do mình ban hành theo quy định. UBND quận, huyện, thị xã căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản, chú trọng việc tổ chức tự kiểm tra văn bản do đơn vị ban hành và kiểm tra theo địa bàn.

d) Sở Tài chính bố trí kinh phí giao Sở Tư pháp và các sở, ngành, các đơn vị liên quan phục vụ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn chi, thanh quyết toán theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự

toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

Yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, kịp thời tổng hợp, báo cáo kết quả, đề xuất những khó khăn, vướng mắc để UBND Thành phố xem xét./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



www.LuatVietnam.vn